

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Trong một xã hội hiện đại, mở rộng hội nhập, việc trang bị cho bản thân những kỹ năng mềm (KNM) trở nên rất cần thiết với giới trẻ khi hàng ngày họ phải đối diện với các vấn đề xảy ra trong nghề nghiệp và cuộc sống. Sự tác động của nhiều luồng thông tin, nhiều loại văn hóa phẩm đã ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi của giới trẻ. Do vậy, nền giáo dục trong thế giới hiện đại không chỉ hướng vào mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực để đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội, mà còn hướng đến mục tiêu phát triển đầy đủ các giá trị sống cho mỗi cá nhân, giúp cho họ có đủ năng lực để cống hiến cho xã hội, để sống có chất lượng, có hạnh phúc.

Thực tế cho thấy sự thành đạt của mỗi người phụ thuộc rất nhiều vào hệ thống KN bổ trợ hay còn gọi là KNM, có nhiều chuyên gia cho rằng sự thành đạt của con người do KNM và chỉ số EQ quyết định tới 75%. Đối với mỗi người, khi theo học các ngành nghề khác nhau sẽ có các kỹ năng nghề nghiệp khác nhau, nhưng các KNM cơ bản thì bất cứ ai, làm nghề gì cũng cần phải có. Khi có được những KNM cơ bản, phù hợp, người lao động có khả năng truyền đạt, thực hiện ý tưởng, công việc của mình một cách phù hợp, hiệu quả hơn. Nhờ có KNM mà tư duy của mỗi cá nhân trở nên linh hoạt hơn, sáng tạo hơn, mềm dẻo hơn; đồng thời có cơ hội hợp tác, chia sẻ cùng người khác, thích ứng với thế giới việc làm luôn luôn biến đổi. KNM không tồn tại độc lập mà nó gắn kết với KN chuyên môn tạo nên năng lực hành động của mỗi người. KNM không do tư chất của cá nhân quyết định mà được hình thành, phát triển và ngày càng hoàn thiện thông qua quá trình học tập và rèn luyện, trải nghiệm nghề nghiệp và hoạt động thực tế cuộc sống.

Nghị Quyết số 29-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khóa XI ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ ra hạn chế và nguyên nhân của giáo dục đại học: *Đào tạo thiếu gắn kết với nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động; chưa chú trọng đúng mức việc giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng làm việc.*

Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19 tháng 04 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam

thời kỳ 2011-2020, trong đó có mục tiêu: *Nhân lực Việt Nam hội đủ các yếu tố cần thiết về thái độ nghề nghiệp, có năng lực ứng xử, (đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong làm việc, kỷ luật lao động, tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm, ý thức công dân ...) và tính năng động, tự lực cao, đáp ứng những yêu cầu đặt ra đối với người lao động trong xã hội công nghiệp.*

Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/06/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020 đã xác định mục tiêu giáo dục đại học: *Đào tạo ra những con người có năng lực sáng tạo, tư duy độc lập, trách nhiệm công dân, đạo đức và kỹ năng nghề nghiệp, năng lực ngoại ngữ, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, năng lực tự tạo việc làm và khả năng thích ứng với những biến động của thị trường lao động.*

Có thể khẳng định rằng, Đảng và Nhà nước đã có chủ trương, định hướng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Nhiệm vụ đặt ra đối với các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng là đào tạo phải gắn với nhu cầu của thị trường lao động chú trọng đào tạo kỹ năng thực hành và giáo dục KNM cho sinh viên. Việc giáo dục KNM cho sinh viên đang là một xu thế tất yếu trong quá trình hội nhập. Giáo dục KNM là thực hiện quan điểm hướng vào người học, đáp ứng nhu cầu của người học, nâng cao vai trò chủ động, tự giác của người học. Giáo dục KNM cho sinh viên có một vai trò quan trọng góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

Trường Cao đẳng nghề LICOGI là cơ sở đào ở nhiều cấp trình độ và nhiều ngành nghề khác nhau. Nhà trường đã triển khai việc giáo dục KNM cho học sinh sinh viên. Tuy nhiên, thời gian qua cho thấy nhiều sinh viên ra trường khó kiếm được việc làm phù hợp với chuyên môn đào tạo. Khi xin việc, nhiều sinh viên có kết quả học tập tốt nhưng khi phỏng vấn đã bị loại do thiếu những kỹ năng cần thiết. Một số sinh viên lại lúng túng trong giao tiếp, trao đổi, ứng xử, chưa có kỹ năng xây dựng và phát triển mối quan hệ với người xung quanh nhằm tạo ra sự hợp tác và chia sẻ trong công việc và cuộc sống. Nhận thức được tầm quan trọng của việc giáo dục KNM cho sinh viên nên nhà trường đã rất chú trọng và quan tâm đến hoạt động giáo dục này. Tuy nhiên, hoạt động giáo dục KNM cho sinh viên hiện nay ở trường còn gặp khó khăn, hạn chế, phần nhiều

còn thiên về lý thuyết, chưa tạo được môi trường giáo dục KNM hiệu quả cho sinh viên, dẫn đến hiệu quả giáo dục KNM chưa cao.

Từ những lý do trên tôi chọn đề tài **“Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI”** để nghiên cứu.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và điều tra khảo sát thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI, luận văn đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI nhằm giúp nhà trường nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục Cao đẳng, Đại học hiện nay.

## **3. Khách thể, đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Khách thể nghiên cứu**

Công tác quản lý hoạt động giáo dục KNM cho sinh viên trường Cao đẳng, Đại học.

### **3.2. Đối tượng nghiên cứu**

Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI.

### **3.3. Phạm vi nghiên cứu**

Nghiên cứu về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI trong 3 năm học: 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017.

## **4. Giả thuyết khoa học**

Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm ở trường Cao đẳng nghề LICOGI đã đạt được những kết quả nhất định, song còn những hạn chế do các nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau. Nhưng trước yêu cầu phát triển giáo dục cao đẳng, đại học, nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường hiện nay thì việc quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cần có những biện pháp phù hợp hơn. Nếu đề xuất và thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý phù hợp sẽ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục KNM cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên cao đẳng, đại học.

- Điều tra, khảo sát làm rõ thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI.

- Đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học.

## **6. Phương pháp nghiên cứu**

### **6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận**

- Phương pháp phân tích và tổng hợp lý thuyết: Thông qua việc đọc các tài liệu về hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên (Các văn bản pháp quy, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, các bài báo khoa học, đề tài, luận văn cao học...), phân tích và tổng hợp các lý thuyết nhằm hiểu biết sâu sắc về bản chất của vấn đề nghiên cứu.

- Phương pháp phân loại, hệ thống hóa lý thuyết: Sử dụng phương pháp này để sắp xếp các thông tin thành những đơn vị có cùng dấu hiệu bản chất, từ đó xây dựng cơ sở lý luận của đề tài.

### **6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn**

- Phương pháp điều tra: Tiến hành điều tra bằng phiếu khảo sát với các loại câu hỏi đóng, mở dành cho các đối tượng khác nhau (Cán bộ quản lý, giảng viên, sinh viên) trong việc nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên và khẳng định tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

- Phương pháp phỏng vấn: Trò chuyện trao đổi với các cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên để tìm hiểu, thu thập các thông tin sâu hơn về các vấn đề cốt lõi của đề tài nghiên cứu.

- Phương pháp chuyên gia: Xin ý kiến chuyên gia về các vấn đề mà đề tài đề cập.

### **6.3. Các phương pháp nghiên cứu hỗ trợ khác**

Sử dụng phương pháp toán học trong việc phân tích và xử lý các số liệu điều tra nhằm định hướng các kết quả nghiên cứu. Các số liệu thu được sẽ xử lý bằng thống kê toán học và các phần mềm chuyên dùng.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được kết cấu gồm 3 chương:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường cao đẳng, đại học.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI.

**Chương 3:** Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI.

# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG - ĐẠI HỌC

### 1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

Qua những kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề KNM, GD KNM và QL hoạt động GD KNM cho SV có thể kết luận như sau: Các tác giả đã phân tích lý luận và khảo sát thực tiễn về các vấn đề: KNM, GD KNM và QL hoạt động GD KNM. Nhiều nghiên cứu cùng mục đích đó là tập trung phân tích làm rõ tầm quan trọng của KNM đối với SV và lực lượng lao động trong điều kiện hiện nay. Nhiều nghiên cứu đã có cùng kết quả đánh giá rằng KNM cho SV các trường hiện nay còn hạn chế đồng thời cũng chỉ rõ tính cấp thiết phải đẩy nhanh hoạt động GD, huấn luyện KNM cho SV đang học ở các trường ĐH. Một số tác giả trong nước cũng đã có đề xuất một số biện pháp nhằm phát triển KNM của SV ở trường ĐH.

### 1.2. Một số khái niệm cơ bản liên quan

#### 1.2.1. Quản lý, quản lý giáo dục

##### a) *Quản lý*

*Quản lý là sự tác động có tổ chức, có hướng đích của chủ thể quản lý lên đối tượng quản lý, nhằm sử dụng có hiệu quả nhất các tiềm năng, các cơ hội của tổ chức, làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục tiêu đặt ra.*

##### b) *Quản lý giáo dục:*

Trong luận văn này, chúng tôi đề cập đến quản lý giáo dục theo nghĩa hẹp trong phạm vi quản lý một trường học.

*Bản chất của quản lý giáo dục là quá trình tác động có mục đích, ý nghĩa của chủ thể quản lý tới khách thể quản lý và các thành tố tham gia vào quá trình hoạt động giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu giáo dục.*

#### 1.2.2. Kỹ năng, kỹ năng mềm

##### a) *Kỹ năng*

*KN là sự vận dụng thành thạo những tri thức, kinh nghiệm của bản thân mỗi người đã được tích lũy qua lý luận và thực tiễn để thực hiện hoạt động đạt chất lượng, hiệu quả cao; giải quyết, xử lý hiệu quả những vấn đề xảy ra trong công việc và cuộc sống.*

## **b) Kỹ năng mềm**

*Kỹ năng mềm là hệ thống các kỹ năng cơ bản được thực hiện tự giác dựa trên tri thức về công việc, khả năng hòa nhập xã hội, thái độ và hành vi ứng xử hay tương tác với xã hội, cộng đồng, bạn bè, đồng nghiệp, đối tác, tổ chức của mỗi cá nhân nhằm phát huy tối đa hiệu quả công việc và thành đạt trong cuộc sống.*

### **1.2.3. Giáo dục kỹ năng mềm**

- Giáo dục KNM là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch đến người học nhằm hình thành những tác động và thay đổi hành vi người học, tác động vào nhận thức, thái độ cầu tiến và ý thức bản thân của mỗi cá nhân để từ đó tự điều khiển thái độ hành vi giao tiếp giữa người với người

### **1.2.4. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm**

*Quản lý hoạt động GD KNM là sự tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể QL lên khách thể QL nhằm tổ chức, điều khiển và QL hoạt động GD KNM theo những mục tiêu đã được xác định.*

## **1.3. Hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

### **1.3.1. Tầm quan trọng của kỹ năng mềm đối với sinh viên**

**1.3.2. Yêu cầu chuẩn nghề ASEAN và hội nhập quốc tế hiện nay**

### **1.3.3. Mục tiêu giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

### **1.3.4. Nội dung giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

### **1.3.5. Hình thức và phương pháp giáo dục kỹ năng mềm cho SV**

#### **1.3.5.1. Các hình thức giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

- a) *GD KNM cho SV qua các lớp chuyên ĐT KNM*
- b) *GD KNM cho SV qua tích hợp vào quá trình dạy học*
- c) *GD KNM cho SV thông qua tổ chức hoạt động trải nghiệm lao động nghề nghiệp*
- d) *GD KNM cho sinh viên thông qua hoạt động giáo dục ngoại khóa, qua các hoạt động Đoàn, Hội, sinh hoạt tập thể*
- e) *GD KNM qua quá trình tự rèn luyện của SV*

#### **1.3.5.2. Các phương pháp giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

**1.3.6. Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNM cho SV**

### **1.3.7. Các lực lượng tham gia hoạt động giáo dục KNM cho sinh viên**

#### **1.6. Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

##### **1.6.1. Mục tiêu quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm**

##### **1.6.2. Các nội dung quản lý**

##### **1.6.2.1. Quản lý việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

##### **1.6.2.2. Quản lý việc triển khai các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

##### **1.6.2.3. Quản lý các lực lượng tham gia, các điều kiện phục vụ để thực hiện hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

*a) QL công tác xây dựng và phát triển đội ngũ làm công tác GD KNM cho SV các trường CĐ,ĐH*

*b) QL các điều kiện cần thiết và tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động GD KNM*

##### **1.6.2.4. Quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

#### **1.6.3. Các phương pháp QL hoạt động GD KNM cho sinh viên**

*a) Phương pháp hành chính*

*b) Phương pháp kinh tế*

*c) Phương pháp tâm lý – xã hội*

#### **1.7. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

##### **1.7.1. Các yếu tố chủ quan**

##### **1.7.2. Yếu tố khách quan**



## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

1. Sau khi nghiên cứu tổng quan các vấn đề có liên quan đến đề tài, luận văn đã thiết lập được cơ sở lí luận cho nội dung nghiên cứu về QL hoạt động GD KNM cho SV ở trường CĐ, ĐH là:

- Làm tường minh các lí luận được sử dụng nghiên cứu trong đề tài, các nội dung lí thuyết về KNM, GD KNM và QL hoạt động GD KNM. Đó chính là mục tiêu mà hệ giải pháp QL hoạt động GD KNM cho SV các trường CĐ, ĐH phải hướng tác động để đạt được. Với việc phân tích chi tiết cơ sở lí luận về vấn đề GD KNM cho SV và các yếu tố tác động đến hoạt động GD, rèn luyện và phát triển KNM cho SV ở trường CĐ, ĐH, đó cũng chính là cơ sở cho luận văn đề ra giải pháp.

2. Việc nghiên cứu một cách đầy đủ, chi tiết cơ sở lí luận các vấn đề về KNM, GD KNM và QL hoạt động GD KNM cho SV ở các trường CĐ, ĐH đã xác lập cơ sở khoa học cho quá trình nghiên cứu thực tiễn và đề xuất giải pháp phù hợp cho vấn đề QL hoạt động GD KNM cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI hiện nay. Đó là cũng chính là khối lượng nội dung sẽ được tiếp tục triển khai ở chương 2 và 3 của luận văn này.

## **Chương 2**

# **THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LICOGI**

### **2.1. Khái quát về Trường Cao đẳng nghề LICOGI**

#### **2.1.1. Vài nét về lịch sử phát triển**

#### **2.1.2. Chức năng, nhiệm vụ được giao của Nhà trường**

- Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ: Cao đẳng nghề, Trung cấp nghề và sơ cấp nghề theo quy định.

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động theo yêu cầu của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và người lao động.

- Nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật - công nghệ nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức huấn luyện và cấp chứng chỉ ATVSLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động

- Liên kết tổ chức đào tạo và cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, B1, C

- Tổ chức đào tạo, đánh giá kỹ năng nghề Công nghệ ô tô và nghề Cầu - Cầu trục; Tổ chức đào tạo nâng bậc thợ.

- Liên kết và đào tạo định hướng cho người Việt Nam đi XKLD, du học

- Tổ chức giới thiệu việc làm cho HSSV.

#### **2.1.3. Định hướng phát triển**

#### **2.1.4. Về công tác đào tạo, công tác tuyển sinh**

- Về Quy mô đào tạo của Nhà trường gồm có: 25 nghề đào tạo ở 03 cấp trình độ Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp với lưu lượng 1200-1500 HSSV/năm.

Ngoài ra Nhà trường còn đào tạo lái xe mô tô hạng A1 từ 1.200 đến 1.400 học viên/năm, Đào tạo cấp chứng chỉ ATVSLĐ, đào tạo nâng cao trình độ, nâng bậc bổ túc nghề cho công nhân tại các doanh nghiệp và đào tạo mới tại các cơ sở sản xuất khoảng 600 HSSV/năm.

#### **2.1.5. Về đội ngũ, cơ cấu tổ chức**

- Đến 6/2017, trong tổng số 97 CBCNV, GV thì có 68 giáo viên

- Về cơ cấu tổ chức:

1. Hội đồng Trường
2. Ban giám hiệu ( Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng )
3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ: 05 phòng, 04 khoa, 04 trung tâm

### **2.1.6. Về Cơ sở vật chất**

## **2.2. Khái quát về khảo sát thực trạng**

### **1. Mục đích khảo sát**

### **2. Đối tượng khảo sát**

- Số lượng sinh viên: 106
- Số lượng giảng viên, CBQL: 33

### **3. Nội dung khảo sát**

### **4. Công cụ khảo sát**

## **2.3. Thực trạng kỹ năng mềm của sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI**

### **2.3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, SV về tầm quan trọng của kỹ năng mềm**

Qua kết quả khảo sát cho thấy KNM đóng vai trò rất quan trọng đối với sinh viên trong học tập và tất cả những hoạt động khác ngoài xã hội, cả SV và GV, CBQL đều cho rằng KNM là quan trọng đối với SV. Hơn 69.5% SV và hơn 70.7% GV, CBQL nhận định rằng KNM là rất quan trọng và quan trọng đối với SV.

*Biểu đồ 2.1. Ý kiến của SV và CBQL, GV về tầm quan trọng của KNM đối với SV*

*Biểu đồ 2.2. SV đánh giá nhu cầu cần thiết GD KNM*

**Bảng 2.3. Ý kiến của SV và CBQL, GV về lý do SV cần có KNM**

<b>ST T</b>	<b>Lý do sinh viên cần có KNM</b>	<b>Ý kiến của SV</b>	<b>Ý kiến của CBQL, GV</b>
1	Do yêu cầu của thực tiễn cuộc sống và công việc	62.5%	75.6%
2	Do các nhà sử dụng lao động yêu cầu	41.0%	37.5%
3	Do KNM là một trong những yếu tố quan	39.3%	28.1%

	trọng giúp dẫn đến thành công trong cuộc sống và công việc		
4	Giúp tìm được việc làm có lương cao	21.3%	15.6%
5	Giúp dễ xin việc làm	57.4%	51.9%

#### 2.2.4. Đánh giá kỹ năng mềm của sinh viên

Qua kết quả khảo sát có thể nhận thấy rằng KNM của sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI còn hạn chế, kết quả đánh giá của CBQL, GV đánh giá thì có đến 61.7% số người được khảo sát cho rằng ở mức trung bình và 19.7% đánh giá ở mức yếu.

Kết quả KNM được nhiều sinh viên tự đánh giá ở mức tốt là 13.8%, mức khá là 36.2%, mức trung bình là 44.6%, mức yếu là 5.4%. Qua kết quả tự đánh giá KNM của bản thân sau đó so sánh, đối chiếu với kết quả đánh giá của CBQL và GV trường Cao đẳng nghề LICOGI đã phản ánh thực trạng ngoài việc KNM của SV còn hạn chế thì SV vẫn chưa đánh giá đúng KNM của chính bản thân họ. Đây là một trong các nguyên nhân cơ bản dẫn đến nhận thức của một bộ phận SV vẫn còn xem nhẹ sự cần thiết phải GD KNM

#### Biểu đồ 2.3. Kết quả đánh giá thực trạng KNM của SV

Bảng 2.5. Những KNM cần thiết phải GD và ĐT cho SV

	Những	Tỷ lệ đánh giá	
		Cần	Không
1.	KN lập kế hoạch và quản lý công việc	90.2	9.4
2.	KN học và tự học	66.0	34.0
3.	KN tư duy tích cực và sáng tạo	63.2	36.8
4.	KN phát triển cá nhân và sự nghiệp	61.3	38.7
5.	KN thuyết trình	67.9	32.1
6.	KN giao tiếp - ứng xử	85.8	14.2
7.	KN giải quyết vấn đề	69.8	30.2
8.	KN làm việc nhóm	69.8	30.2
9.	KN ra quyết định	53.8	46.2
10.	KN phỏng vấn xin việc	72.6	27.4
11.	KN điều hành các cuộc họp hiệu quả	53.8	46.2
12.	KN viết hồ sơ khi đi xin việc	69.8	30.2

Một nguyên nhân quan trọng nữa dẫn đến việc nhiều SV bị hạn chế về KNM đó là do nhiều SV hiện nay vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của KNM đối với nghề nghiệp và cuộc sống của họ trong tương lai.

*Biểu đồ 2.4. Nhận định các nguyên nhân SV bị hạn chế KNM*

### **2.3. Thực trạng về nhu cầu giáo dục kỹ năng mềm của sinh viên**

#### *i) Về hình thức tổ chức GD KNM cho sinh viên*

Kết quả khảo sát đối với GV, CBQL về vấn đề này cho kết quả hoàn toàn ngược lại.

*Biểu đồ 2.5. Đề xuất hình thức tổ chức GD, rèn luyện KNM cho SV*

#### *ii) Phương pháp tổ chức giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên*

Phương pháp GD KNM cho SV bằng cách tổ chức hoạt động nhóm và các trò chơi là phương pháp được cả SV và GV, CBQL mong muốn cao nhất. Có đến 48.6% ý kiến của SV và 71.9% ý kiến của GV, CBQL đề xuất tổ chức bằng phương pháp này

*Biểu đồ 2.6. Đề xuất phương pháp tổ chức GD, rèn luyện KNM cho SV*

#### *iii) Có nên đưa KNM thành một môn học chính thức trong trường không?*

Có 47.2% SV và 62.5% CBQL, GV cho rằng việc đào tạo thành một môn học chính thức trong nhà trường là cần thiết, 28.7% SV và 28.1% GV cho là rất cần thiết, rất ít SV và không có GV, CBQL nào cho là không cần thiết. Từ kết quả này, nhà trường cần xem xét để có nghiên cứu đưa ra giải pháp phù hợp với mục tiêu là tạo ra nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn và kỹ năng làm việc đáp ứng yêu cầu xã hội.

*Biểu đồ 2.7. Đánh giá sự cần thiết đưa KNM thành môn học*

### **2.4. Thực trạng hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI**

#### **2.4.1. Thực trạng về chương trình giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI**

Hiện nay nhà chưa có chương trình GD, ĐT KNM cho sinh viên mà chỉ bố trí để tổ chức giáo dục một vài kỹ năng cho sinh viên như: Kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phỏng vấn khi đi xin việc, kỹ năng viết hồ sơ xin việc...Hoạt động này được tổ chức đại trà cho tất cả các sinh viên

năm cuối tập trung theo từng khoa tổ chức vào hội trường lớn lên đến vài trăm SV để cùng nghe các GV thuyết trình hoặc mời các doanh nghiệp đến giao lưu, trao đổi kinh nghiệm cho sinh viên.

#### 2.4.1. Thực trạng về lực lượng giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát nhận định của CBQL, GV, SV về lực lượng GD KNM tốt nhất cho sinh viên, thu được kết quả như sau:

*Bảng 2.10 Nhận định về lực lượng GD KNM tốt nhất cho SV*

Lực lượng GD KNM tốt nhất cho SV trường ĐH Hà Nội	Kết quả đánh giá		
	CBQL (%)	GV (%)	SV (%)
Đội ngũ GV ở các trường CĐ, ĐH	90.0	75.9	53.4
Đội ngũ cán bộ làm công tác đoàn thể ở các trường CĐ, ĐH.	80.0	71.1	49.5
Chuyên gia về KNM ở các trung tâm ĐT, huấn luyện KNM.	75.0	57.8	60.0
Lãnh đạo cơ quan, công ty, doanh nghiệp.	55.0	50.4	36.0
Cựu SV của trường đã thành đạt trong nghề nghiệp.	47.5	41.0	36.4

#### 2.4.3. Thực trạng về phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên

Để tổ chức hoạt động GD KNM cho sinh viên, trường Cao đẳng nghề LICOGI đã tiến hành bằng khá nhiều hình thức phong phú thông qua các hoạt động ngoại khóa, tổ chức các cuộc giao lưu, hội thi. Đoàn Thanh niên, Hội SV tổ chức các hoạt động: văn nghệ, thể thao; câu lạc bộ SV, tổ chức các cuộc thi thuyết trình, hùng biện. Rèn luyện, GD KNM cho SV thông qua tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là con đường quan trọng giúp SV trải nghiệm, rèn luyện và phát triển KNM.

#### 2.4.4. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục kỹ năng mềm

Cụ thể qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy rằng về cơ bản các phòng học đảm bảo đủ không gian học lý thuyết nhưng chưa đảm bảo cho hoạt động thực hành kỹ năng. Các thiết bị khác phục vụ cho việc đào tạo kỹ năng mềm như camera, tranh ảnh, mô hình... thì chưa được đầu tư. Đặc biệt, hiện nay chưa có phòng học chuyên dùng lắp camera ghi hình lại hoạt động thực hành kỹ năng cho SV xem lại chính hoạt động của mình nhất là khi học KN thuyết trình, KN giao tiếp...việc ghi hình và phát lại cho chính SV lên thực hành thuyết trình sẽ có tác dụng to lớn đối với người học. Như vậy, nhìn chung CSVC và trang thiết bị dành riêng cho GD KNM cho SV ở trường Cao đẳng nghề LICOGI hiện nay đáp ứng một phần cho nhu cầu.

#### **2.4.5. Thực trạng đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng mềm của sinh viên**

Do hiện nay, trường Cao đẳng nghề LICOGI chưa đưa GD KNM cho SV vào đào tạo chính khóa theo hệ thống đào tạo tín chỉ nên công tác kiểm tra, đánh giá KNM cho SV chưa được thực hiện. Việc đánh giá kết quả GD KNM cho SV chủ yếu được thực hiện ở mức độ hoàn thành hoặc không hoàn thành khi tham gia các khóa GD KNM đại trà do nhà trường tổ chức. Thực trạng này cho thấy khâu QL chất lượng đầu ra về KNM của SV trường Cao đẳng nghề LICOGI đang ít được quan tâm.

#### **2.5. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI**

##### **2.5.1. Sự quan tâm của nhà trường và các tổ chức, đoàn thể đối với giáo dục kỹ năng mềm của sinh viên**

Nhận thức được vai trò quan trọng của GD KNM trong đào tạo nguồn nhân lực, trường Cao đẳng nghề LICOGI đã quan tâm tổ chức rèn luyện KNM cho SV qua việc GD nâng cao nhận thức của SV về tầm quan trọng của việc phát triển KNM, giúp SV có động lực học tập và rèn luyện các KNM cần thiết; hỗ trợ kinh phí và vật chất để tạo điều kiện cho các câu lạc bộ học thuật...

*Biểu đồ 2.8. Đánh giá của SV và CBQL, GV về sự quan tâm của nhà trường đối với việc GD KNM cho SV*

##### **2.5.2. Thực trạng quản lý việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên trường Cao đẳng nghề LICOGI**

Hiện nay kế hoạch triển khai thực hiện hoạt động GD KNM cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI chưa có một quy trình cụ thể, khép kín để đưa hoạt động GD KNM trở thành một hoạt động có tính chuyên nghiệp và hiệu quả cao. Từ đó dẫn đến việc triển khai hoạt động GD KNM cho SV vẫn còn mang tính phụ thuộc rất lớn vào kế hoạch ĐT chuyên môn chính khóa của nhà trường.

### **2.5.3. Thực trạng quản lý công tác tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

*i) Tổ chức hoạt động GD KNM cho SV qua các hoạt động phong trào Đoàn, Hội, sinh hoạt tập thể và hoạt động ngoại khóa*

Việc rèn luyện KNM có thể thực hiện trong quá trình tham gia các hoạt động như: các hội thi, các buổi thảo luận, semina, thuyết trình trước tập thể một vấn đề, tham gia các trò chơi lớn trong các hội trại, các hoạt động thể thao, văn nghệ, MC dẫn chương trình...

*Bảng 2.12. Đánh giá tác động của hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa đến GD KNM cho SV*

<b>Đối tượng</b>	<b>Kết quả đánh giá tác động của hoạt động phong</b>			
	<b>Rất lớn</b>	<b>Lớn</b>	<b>Trung bình</b>	<b>Không tác</b>
Cán bộ QL	17.5	4	40.0	2.5
GV	2.4	3	59.0	3.7
SV	7.2	3	51.1	3.0

*ii) Tổ chức hoạt động GD KNM cho SV qua tích hợp vào quá trình dạy học*

*iii) Tổ chức hoạt động GD KNM cho sinh viên qua các buổi tập trung giáo dục đại trà chuyên đề về ĐT KNM*

*iv) Tổ chức các hoạt động tự GD, rèn luyện KNM của SV*

Thực tế có đến khoảng 50% số SV được khảo sát tự đánh giá rằng KNM của họ đạt ở mức khá và tốt. Do nhận định mang tính chủ quan nên đã dẫn đến nhiều SV vẫn xem nhẹ việc tự rèn luyện KNM cho bản thân.

### **2.5.4. Thực trạng quản lý đội ngũ làm công tác giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

Nhà trường chưa có đội ngũ GV chuyên trách ĐT KNM cho SV, chưa xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, ĐT đội ngũ GV chuyên ĐT KNM. Hiện nay GV phải giảng dạy theo phương pháp phát huy tính tích cực của SV, qua phương pháp này GV có thể lồng ghép, rèn luyện KNM cho SV trong các giờ chính khóa.



### **2.5.5. Thực trạng quản lý các điều kiện cần thiết tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

Môi trường GD là một trong có yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả GD KNM cho SV. Ngoài ra, môi trường sống hàng ngày của SV có thể tổ chức rèn luyện KNM cho SV chính là ký túc xá SV. Qua khảo sát thực trạng tại trường thì ký túc xá SV chưa có nhiều hoạt động phong phú, phù hợp với đặc thù ký túc xá nhằm thu hút SV tham gia.

### **2.5.6. Thực trạng quản lý công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

Trường Cao đẳng nghề LICOGI hiện nay vẫn chưa xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả toàn bộ hoạt động GD KNM cho SV trong từng năm học. Yêu cầu nội dung đánh giá công tác QL hoạt động GD KNM cho SV ở nhà trường chưa được xác định rõ ràng.

## **2.6. Đánh giá chung thực trạng**

### **2.6.1. Ưu điểm**

Nhà trường đã tổ chức, triển khai hoạt động GD KNM cho SV thông qua nhiều hình thức khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là thông qua các hoạt động ngoại khóa.

Nhu cầu được ĐT KNM của SV, cũng như nhu cầu của các nhà tuyển dụng về KNM ngày càng phát triển

Nhà trường đã thiết lập quan hệ và phối hợp nhiều hoạt động với doanh nghiệp để tạo điều kiện cho SV tiếp cận môi trường lao động thực tiễn ngoài xã hội.

Về công tác QL hoạt động GD KNM cho SV hiện nay được nhà trường quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho các lực lượng tham gia tổ chức hoạt động GD KNM.

### **2.6.2. Hạn chế**

Về trình độ KNM của SV vẫn còn chênh lệch khá nhiều trong lực lượng SV. Tổ chức thực hiện còn mang tính đại trà, chưa đi vào chiều sâu thực chất. KNM hiện nay cũng chưa được xác định cụ thể và yêu cầu bắt buộc đối với SV nên cả nhà trường và SV vẫn chưa có quyết tâm cao cho mục tiêu GD, rèn luyện KNM của SV.

Công tác QL hoạt động GD KNM cho SV vẫn xem khâu này là phụ, mang tính chất hỗ trợ.

### **2.6.3. Nguyên nhân của các hạn chế**

Công tác tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và sự cần thiết GD KNM cho các lực lượng tham gia GD KNM và SV vẫn chưa đạt hiệu quả cao.

Công tác QL các hoạt động GD, rèn luyện KNM cho SV trường nhà trường chưa thực sự theo một quy trình khoa học, chặt chẽ.

Việc xây dựng chương trình chưa khoa học, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Việc xây dựng ĐNGV chuyên giảng dạy KNM chưa được quan tâm bồi dưỡng, nâng cao chất lượng .

Việc tổ chức, xây dựng môi trường GD, rèn luyện KNM cho SV thông qua các hoạt động chưa được đồng bộ, hài hòa.

CSVC chuyên dùng cho hoạt động GD KNM vẫn chưa được đáp ứng

Việc đánh giá, xếp loại KNM của SV và quy chuẩn đầu ra vẫn chưa được thực hiện một cách đồng bộ nên cả nhà trường và SV vẫn còn tâm lý xem KNM chỉ là yêu cầu phụ.

## **Kết luận chương 2**

Kết quả điều tra khảo sát thực tiễn đã cho thấy, Trường đã đạt được một số kết quả quan trọng trong công tác GD KNM cho SV góp phần nâng cao chất lượng ĐT của nhà trường. Một bộ phận SV đã có ý thức và rèn luyện được các KNM cần thiết. Công tác QL hoạt động GD KNM cho SV đang được triển khai từng bước phù hợp với mục tiêu đào tạo của nhà trường, phù hợp với các thức tổ chức QL chung của nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong hoạt động GD KNM cho SV cũng như QL hoạt động GD KNM.

Kết quả nghiên cứu tại chương 2 cũng đã làm sáng tỏ những mặt mạnh, mặt yếu cùng những nguyên nhân của tồn tại. Thực tiễn các vấn đề trên sẽ giúp chúng ta có cái nhìn tổng thể về hoạt động GD KNM cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI.

### **Chương 3**

## **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG MỀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ LICOGI**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất biện pháp**

### **3.2. Các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục KNM cho sinh viên**

### **3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho lực lượng tham gia giáo dục Kỹ năng mềm về vai trò và tầm quan trọng của việc GD KNM**

**1) Mục đích của biện pháp**

**2) Nội dung biện pháp**

**3) Cách thức thực hiện**

i) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm GD KNM cho SV đối với ĐNGV

ii) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm GD KNM cho SV đối với đội ngũ CBQL

iii) Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm GD KNM cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên, Hội SV trong nhà trường

iv) Nâng cao nhận thức tự GD, rèn luyện KNM của SV

### **3.2.2. Biện pháp 2: Tổ chức, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch giáo dục KNM và triển khai hoạt động giáo dục KNM theo một quy trình khoa học và phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường Cao đẳng nghề LICOGI**

**1) Mục đích của biện pháp**

**2) Nội dung biện pháp**

**3) Cách thức thực hiện**

i) Thiết lập quy trình QL hoạt động GD, rèn luyện, phát triển KNM cho SV

Quy trình QL hoạt động GD, rèn luyện, phát triển KNM của SV được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Lập kế hoạch tổ chức dạy, học, rèn luyện KNM cho SV

Bước 2: Phê duyệt kế hoạch

Bước 3: Phân công trách nhiệm GV giảng dạy và SV đăng ký học

Bước 4: Triển khai hoạt động dạy và học KNM

Bước 5: Kiểm tra, đánh giá kết quả học KNM của SV

Bước 6: Cấp chứng nhận hoàn thành khóa học KNM cho SV đủ điều kiện

Bước 7: Hướng dẫn SV biện pháp tự rèn luyện, phát triển KNM và tổ chức các hoạt động rèn luyện, phát triển KNM

ii) Nghiên cứu xây dựng chương trình GD KNM cho SV phù hợp với đặc thù ngành nghề ĐT SV của nhà trường:

iii) Triển khai chương trình chuyên ĐT KNM cho SV

iv) *Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức hoạt động GD KNM cho SV*

### **3.2.3. Biện pháp 3: Đa dạng hóa nội dung, hình thức và xây dựng môi trường thuận lợi cho SV rèn luyện kỹ năng mềm**

#### **1) Mục đích của biện pháp**

#### **2) Nội dung biện pháp**

#### **3) Cách thức thực hiện**

i) *Tích hợp GD và rèn luyện KNM cho SV trong các môn học của chương trình ĐT chuyên môn*

- *Phương pháp động não*: Phương pháp này có thể giúp SV phát triển KN tư duy sáng tạo và mạo hiểm; KN suy nghĩ và làm việc độc lập.

- *Phương pháp suy nghĩ - từng cặp – chia sẻ*: Phương pháp này có thể giúp SV đạt được các KNM như: KN giao tiếp, KN tư duy suy xét, phản biện.

- *Phương pháp dạy học dựa trên việc giải quyết vấn đề*: Phương pháp này có thể giúp SV đạt được KNM như: KN giải quyết vấn đề, KN ra quyết định, KN giải quyết mâu thuẫn.

- *Phương pháp hoạt động nhóm*: Phương pháp này có thể giúp SV đạt được KNM như: KN làm việc nhóm, KN giao tiếp, KN QL và lãnh đạo, KN thuyết trình.

- *Phương pháp đóng vai*: Phương pháp này có thể giúp SV đạt được các KNM như: KN giao tiếp, KN tư duy suy xét, KN phản biện, KN giải quyết vấn đề, KN thuyết phục, KN thích ứng.

ii) *Rèn luyện, phát triển KNM cho SV trên cơ sở các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào đoàn thể*

iii) *Rèn luyện, phát triển KNM cho SV trên cơ sở các hoạt động thực tập và đào tạo gắn với nhu cầu của các công ty, doanh nghiệp*

iv) *Rèn luyện, phát triển KNM cho SV trên cơ sở các hoạt động diễn ra tại môi trường sống của SV*

### **3.2.4. Biện pháp 4: Xây dựng và phát triển đội ngũ làm công tác giáo dục KNM cho SV của nhà trường**

#### **1) Mục tiêu của biện pháp**

#### **2) Nội dung biện pháp**

#### **3) Cách thức thực hiện**

i) *Triển khai công tác ĐT, huấn luyện ĐNGV chuyên dạy KNM*

ii) *Thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao KNM và phương pháp tích*

*hợp dạy chuyên môn với KNM đối với tất cả GV của nhà trường*

*iii) Phát huy vai trò doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ngoài trường cùng tham gia vào hoạt động GD KNM cho SV*

### **3.2.5. Biện pháp 5: Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động GD KNM cho sinh viên**

#### **1) Mục đích của biện pháp**

Qua kết quả, kiểm tra đánh giá sẽ giúp chủ thể QL hiểu rõ đối tượng, khách thể QL để có biện pháp giúp đỡ, tạo điều kiện để các đối tượng thực thi nhiệm vụ hoàn thành tốt công việc được CBQL phân công.

#### **2) Nội dung biện pháp**

Xác định cách thức kiểm tra đánh giá, yêu cầu nội dung đánh giá công tác QL hoạt động GD KNM cho SV ở trường CĐ.

Thiết kế bộ công cụ để kiểm tra, đánh giá KNM của SV trường CĐ.

#### **3) Cách thức thực hiện**

*i) Xác định cách thức kiểm tra đánh giá, yêu cầu nội dung đánh giá công tác QL hoạt động GD KNM cho SV ở trường CĐ, ĐH*

*ii) Thiết kế bộ công cụ để kiểm tra, đánh giá KNM của SV*

### **3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên**

#### **1) Mục tiêu của biện pháp**

#### **2) Nội dung biện pháp**

Thiết kế xây dựng phòng học chuyên dùng hoạt động GD, huấn luyện KNM cho SV

Bố trí trang thiết bị phù hợp yêu cầu hoạt động GD, KNM cho SV

Tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động GD KNM cho SV

#### **3) Cách thức triển khai biện pháp**

*- Thiết kế xây dựng phòng học chuyên dùng cho hoạt động GD, huấn luyện KNM cho SV*

*- Bố trí trang thiết bị phù hợp với yêu cầu của hoạt động GD KNM, huấn luyện KNM cho SV*

- Trong tương lai có thể tăng cường đầu tư, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động GD KNM cho SV như ứng dụng E-learning trong hoạt động học tập, huấn luyện, rèn luyện KNM cho SV.

### 3.3. Mối quan hệ của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên.

cho SV. Vì vậy cần vận dụng phối hợp, đồng bộ các biện pháp trong hoạt động giáo dục và đào tạo KNM cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI.

### 3.4. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

#### 3.4.1. Mục đích khảo sát

#### 3.4.2. Nội dung và phương pháp khảo sát

##### 1) Nội dung khảo sát

##### 2) Phương pháp khảo sát

##### 3) Đối tượng khảo sát

Đối tượng xin ý kiến là CBQL, GV, SV. Tổng số phiếu: 65

##### 4) Kết quả khảo sát tính cần thiết và khả thi của các biện pháp

##### a) Kết quả khảo sát về tính cần thiết của các biện pháp đã đề xuất

Bảng 3.1. Đánh giá tính cần thiết của biện pháp đã đề xuất

TT	Các biện pháp	Tính cấp thiết của biện pháp đã đề xuất (%)			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
1	Nâng cao nhận thức cho lực lượng tham gia GD KNM (CBQL, GV, SV, cán bộ làm công tác đoàn thể) về vai trò và tầm quan trọng của việc GD KNM	46.1	49.2	4.7	0.0
2	Tổ chức, chỉ đạo hoạt động GD, rèn luyện KNM cho SV theo một quy trình nhất định và xây dựng chương trình, kế hoạch GD KNM cho SV phù hợp với điều kiện thực	47.6	46.1	6.3	0.0

	tiền của trường						
3	Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục KNM cho SV, tạo lập môi trường thuận lợi cho GD, rèn luyện và phát triển KNM của SV ở các trường CĐ, ĐH	43.6	50.7	4.7	0.0		
4	Xây dựng và phát triển đội ngũ làm công tác giáo dục KNM cho SV của nhà trường	43.0	52.3	4.7	0.0		
5	Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên	46.1	49.2	4.7	0.0		
6	Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên	41.5	47.6	10.9	0.0		
<b>Trung bình</b>				<b>44.6</b>	<b>49.1</b>	<b>6.3</b>	<b>0.0</b>

***b) Kết quả khảo sát về tính khả thi của giải pháp đã đề xuất***  
***Bảng 3.2. Đánh giá tính khả thi của giải pháp đã đề xuất***

TT	Các biện pháp	Tính khả thi của biện pháp đã đề xuất (%)			
		Rất khả thi	Khả thi	Ít khả thi	Không khả thi
1	Nâng cao nhận thức cho lực lượng tham gia GD KNM (CBQL, GV, SV, cán bộ làm công tác đoàn thể) về vai trò và tầm quan trọng của việc GD KNM	38.4	46.1	15.5	0.0
2	Tổ chức, chỉ đạo hoạt động GD, rèn luyện KNM cho SV	40.0	43.0	17	0.0

	theo một quy trình nhất định và xây dựng chương trình, kế hoạch GD KNM cho SV phù hợp với điều kiện thực tiễn của trường Cao đẳng nghề LICOGI					
3	Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tổ chức giáo dục KNM cho SV, tạo lập môi trường thuận lợi cho GD, rèn luyện và phát triển KNM của SV ở các trường CĐ, ĐH	36.9	47.6	15.5	0.0	
4	Xây dựng và phát triển đội ngũ làm công tác giáo dục KNM cho SV của nhà trường	44.6	49.2	6.2	0.0	
5	Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên	32.3	49.2	18.5	0.0	
6	Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ việc tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng mềm cho sinh viên	35.3	44.6	20.1	0.0	
<b>Trung bình</b>			<b>37.9</b>	<b>46.6</b>	<b>15.5</b>	<b>0.0</b>

### **Kết luận chương 3**

1. Để QL hiệu quả hoạt động GD KNM cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI cần thực hiện đồng bộ 6 biện pháp mà Luận văn đã đề xuất

2. Căn cứ trên kết quả khảo sát cho thấy rằng các biện pháp mà Luận văn đề xuất đều có tính cần thiết và tính khả thi cao, có thể áp dụng vào thực tiễn QL hoạt động GD KNM cho SV ở trường Cao đẳng



## **KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

Luận văn đã góp phần làm rõ cơ sở lý luận của vấn đề QL hoạt động GD KNM cho SV ở trường CĐ, ĐH.

Luận văn đã khảo sát, phân tích cơ sở thực tiễn của vấn đề QL hoạt động GD KNM cho SV ở trường Cao đẳng nghề LICOGI.

Xuất phát từ cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn của vấn đề QL hoạt động GD KNM cho SV trường Cao đẳng nghề LICOGI, luận văn đã đề xuất các biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả QL hoạt động GD KNM cho SV gồm 6 biện pháp.

### **2. Kiến nghị**

#### **2.1. Với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp - Bộ LĐTB & XH và Bộ Xây dựng**

Đề xuất xây dựng chương trình GD dạy KNM cho SV, bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, xây dựng quy định QL chất lượng ĐT KNM.

Đề xuất xây dựng chuẩn đánh giá KNM của SV các trường CĐ.

Đề xuất xây dựng cơ chế đẩy mạnh hợp tác nhà trường và doanh nghiệp.

#### **2.2. Với trường Cao đẳng nghề LICOGI**

Đề xuất xây dựng quy định về ĐT KNM cho SV trên cơ sở gắn liền với những điều kiện thực tiễn ở trường CĐ, ĐH nhằm QL chặt chẽ hoạt động GD KNM cho SV.

Đề xuất bổ sung các chế độ chính sách đối với đội ngũ GV trực tiếp tham gia hoạt động GD KNM cho SV. Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ để sinh viên có cơ hội trao đổi, rèn luyện KNM và tăng cường phối hợp với các doanh nghiệp trong việc ĐT KNM cho SV phù hợp với đặc điểm ngành nghề và yêu cầu thực tiễn.

Đề xuất nhà trường chú ý quan tâm đầu tư CSVC chuyên dùng cho hoạt động GD KNM; tạo môi trường thuận lợi cho GD, rèn luyện KNM cho SV.